

XÁC ĐỊNH HIỆU QUẢ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG THỰC HÀNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Ngô Quang Trung¹; Đỗ Thị Thu Thúy²

Tóm tắt: Phương pháp tự đánh giá trong học tập là quá trình người học tự thu thập và xử lý thông tin về tình hình lĩnh hội kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng đạo đức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo của người học so với mục tiêu, yêu cầu học tập dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do người dạy ban hành. Nội dung bài viết giới thiệu kết quả đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp tự đánh giá kỹ năng thực hành môn học Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Tài chính.

Từ khóa: Phương pháp tự đánh giá; kỹ năng thực hành; sinh viên Học viện Tài chính; môn học giáo dục thể chất.

Abstract: Self-assessment in learning is the process by which learners autonomously gather and process information about their acquisition of knowledge, cultivation of moral ideology, and development of skills and proficiencies against learning objectives and requirements based on evaluation criteria set by the instructors. This article presents the results of an assessment of the suitability of the self-assessment method for practical skills in the Physical Education course among students at the Academy of Finance.

Keywords: Self-assessment method; practical skills; Academy of Finance students; physical education course

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin như hiện nay, người thầy không thể chuyên tài hết mọi điều cho học trò, nên cách tốt nhất là dạy cho SV cách tự học, tự kiểm tra đánh giá để họ có thể tự mình xác định năng lực, trình độ chuyên môn, qua đó tự đánh giá quá trình học tập. Đây là vấn đề chủ yếu trong việc đổi mới phương pháp kiểm tra - đánh giá trong các trường đại học. Phương pháp tự kiểm tra đánh giá quy định bởi các tiêu chí xác định nội dung đánh giá, nói cách khác, nội dung đánh giá chi phối việc lựa chọn và vận dụng phối hợp các phương pháp kiểm tra - đánh giá ở đại học.

Song, nhờ có sự lựa chọn, và vận dụng hợp lý các phương pháp đánh giá mà nội dung dạy học (vốn tồn tại khách quan ngoài ý thức của sinh viên - SV) sẽ trở thành một bộ phận hữu cơ trong vốn kinh nghiệm riêng của SV đại học, từ đó họ có thể nắm vững hệ thống, tri thức cơ bản, tri thức cơ sở và tri thức chuyên ngành - cơ sở của nghề nghiệp tương lai. Phương pháp tự đánh giá ở đại học tạo nên cách thức hoạt động của giảng viên và SV trong quá trình tổ chức, điều khiển hoạt động dạy và sự tổ chức, tự điều khiển hoạt động học ở đại học, đặc biệt là vấn đề đánh giá kỹ năng thực hành cho SV ở các môn học giáo dục thể chất (GDTC). Nội dung bài biết xin giới thiệu kết quả đánh giá hiệu quả ứng dụng phương pháp tự đánh giá kỹ năng thực hành môn học GDTC của SV Học viện Tài chính.

Các phương pháp nghiên cứu sau đã được sử dụng: phân tích và tổng hợp tài liệu; kiểm tra sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để xác định hiệu quả ứng dụng “phương pháp tự đánh giá” kỹ năng thực hành môn học GDTC của SV Học viện Tài chính, quá trình nghiên cứu tiến hành kiểm tra sự phạm trên đối tượng 288 SV (trong đó gồm 226 nữ và 62 nam) khóa Đại học 59, 60, và 61 Học viện Tài chính. Quá trình đánh giá tiến hành theo 2 bước sau:

Bước 1: Sau khi tập huấn cho SV phương pháp kiểm tra - đánh giá, cũng như thang điểm đánh giá do Bộ môn GDTC xây dựng, nghiên cứu tiến hành cho SV tự kiểm tra - đánh giá (căn cứ vào yêu cầu và nội dung môn học), SV có thể tự đánh giá hoặc đánh giá theo nhóm (nghiên cứu gọi là “phương pháp tự đánh giá”).

Bước 2: Các giảng viên Bộ môn GDTC tiến hành đánh giá kỹ năng thực hành của SV theo các nội dung, thang điểm đã quy định (do Bộ môn GDTC xây dựng) (nghiên cứu gọi đây là “phương pháp đánh giá ngoài”).

Sau khi có kết quả của các “phương pháp tự đánh giá” và “phương pháp đánh giá ngoài”, nghiên cứu đã tiến hành so sánh kết quả kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành của 02 “phương pháp tự đánh giá” và “phương pháp đánh giá ngoài”. Cách thức đánh giá cụ thể như sau:

1, 2: Học viện Tài chính

- So sánh kết quả kiểm tra các nội dung đã xác định (ở cả nam và nữ) bằng 02 phương pháp: “phương pháp tự đánh giá” và “phương pháp đánh giá ngoài” thông qua chỉ số t student.

- Xác định hệ số tin cậy giữa các kết quả kiểm tra đánh giá (ở cả nam và nữ) thông qua kết quả đạt được của 2 phương pháp đánh giá nêu trên.

- So sánh kết quả xếp loại tổng hợp kỹ năng thực

Bảng 1. So sánh kết quả kiểm tra các nội dung đánh giá kỹ năng thực hành môn học GDTC của SV Học viện Tài chính giữa phương pháp tự đánh giá và phương pháp đánh giá ngoài

TT	Giới tính	Môn kiểm tra	Kết quả kiểm tra ($\bar{x} \pm s$)		t	P
			Phương pháp đánh giá ngoài	Phương pháp tự đánh giá		
1	Nam (n = 61)	Chạy cự ly ngắn (điểm)	9.12±1.21	9.20±1.34	0.539	>0.05
2		Bóng rổ (điểm)	7.45±2.23	7.63±2.11	0.358	>0.05
3		Bóng chuyền (điểm)	8.28±1.12	8.49±1.19	0.135	>0.05
4		Bóng bàn (điểm)	8.09±1.17	8.26±1.23	0.244	>0.05
5		Cầu lông (điểm)	7.78±2.34	7.86±2.38	0.345	>0.05
6		Võ Taekwondo (điểm)	8.25±1.21	8.31±1.27	0.136	>0.05
7		Bơi ếch (điểm)	8.59±1.20	8.63±1.26	0.241	>0.05
1	Nữ (n = 226)	Chạy cự ly ngắn (điểm)	7.47±2.31	7.59±2.16	0.319	>0.05
2		Bóng rổ (điểm)	8.75±1.39	8.92±1.48	0.230	>0.05
3		Bóng chuyền (điểm)	8.67±1.02	8.79±1.15	0.226	>0.05
4		Bóng bàn (điểm)	8.31±1.76	8.43±1.85	0.329	>0.05
5		Cầu lông (điểm)	7.86±1.48	7.92±1.54	0.195	>0.05
6		Võ Taekwondo (điểm)	8.12±1.22	8.18±1.26	0.253	>0.05
7		Bơi ếch (điểm)	8.33±0.92	8.36±1.08	0.335	>0.05

Bảng 2. Kết quả xác định hệ số tin cậy về nội dung kiểm tra kỹ năng thực hành môn học GDTC của SV Học viện Tài chính giữa phương pháp tự đánh giá và phương pháp đánh giá ngoài

TT	Giới tính	Môn kiểm tra	Kết quả kiểm tra ($\bar{x} \pm s$)		Hệ số tin cậy (r)
			Phương pháp đánh giá ngoài	Phương pháp tự đánh giá	
1	Nam (n = 62)	Chạy cự ly ngắn (điểm)	9.12±1.21	9.20±1.34	0.820
2		Bóng rổ (điểm)	7.45±2.23	7.63±2.11	0.839
3		Bóng chuyền (điểm)	8.28±1.12	8.49±1.19	0.851
4		Bóng bàn (điểm)	8.09±1.17	8.26±1.23	0.846
5		Cầu lông (điểm)	7.78±2.34	7.86±2.38	0.830
6		Võ Taekwondo (điểm)	8.25±1.21	8.31±1.27	0.849
7		Bơi ếch (điểm)	8.59±1.20	8.63±1.26	0.836
1	Nữ (n = 226)	Chạy cự ly ngắn (điểm)	7.47±2.31	7.59±2.16	0.823
2		Bóng rổ (điểm)	8.75±1.39	8.92±1.48	0.825
3		Bóng chuyền (điểm)	8.67±1.02	8.79±1.15	0.841
4		Bóng bàn (điểm)	8.31±1.76	8.43±1.85	0.828
5		Cầu lông (điểm)	7.86±1.48	7.92±1.54	0.819
6		Võ Taekwondo (điểm)	8.12±1.22	8.18±1.26	0.827
7		Bơi ếch (điểm)	8.33±0.92	8.36±1.08	0.818

hành của đối tượng nghiên cứu bằng 02 phương pháp: “phương pháp tự đánh giá” và “phương pháp đánh giá ngoài” thông qua chỉ số khi bình phương.

Kết quả thu được như trình bày ở các bảng 1 đến bảng 4 cho thấy:

- Kết quả kiểm tra ở các nội dung đánh giá kỹ năng thực hành môn học GDTC của cả nam và nữ SV giữa 2 phương pháp: “phương pháp tự đánh giá” và “phương pháp đánh giá ngoài” đều không có sự khác biệt, $t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}} = 1.960$ ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$), điều đó chứng tỏ rằng, kết quả kiểm tra ở 02 “phương pháp tự đánh giá” và “phương pháp đánh giá ngoài” là có sự đồng đều nhau.

- Tất cả các nội dung kiểm tra - đánh giá kỹ năng thực hành cho đối tượng nghiên cứu đều thể hiện hệ số tin cậy (hệ số tương quan rất cao) giữa kết quả kiểm tra ở “phương pháp tự đánh giá” và “phương pháp đánh giá ngoài” ($r > 0.800$ với $P < 0.05$). Như vậy, từ kết quả nghiên cứu nêu trên, bước đầu đã khẳng định được hệ số tin cậy của “phương pháp tự đánh giá” mà quá trình nghiên cứu đã xác định.

- Khi so sánh kết quả xếp loại tổng hợp đánh giá kỹ năng thực hành môn học GDTC của SV Học viện Tài chính giữa cách đánh giá xếp loại bằng phương pháp tự đánh giá và phương pháp đánh giá ngoài cho thấy, không có sự khác biệt rõ rệt về kết quả xếp loại tổng hợp giữa các phương pháp trên với $\chi^2_{\text{tính}} \text{ đều} < \chi^2_{\text{bảng}} = 5.991$ với $P > 0.05$. Điều đó một lần nữa lại khẳng định rõ hiệu quả của “phương pháp tự đánh giá” trong việc xác định kỹ năng thực hành môn học GDTC của SV Học viện Tài chính mà quá trình nghiên cứu đã xác định.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xác định được hiệu quả rõ rệt của phương pháp tự đánh giá kỹ năng thực hành môn học GDTC cho SV Học viện Tài chính, thể hiện ở hệ số tin cậy giữa kết quả kiểm tra ($r > 0.80$ với $P < 0.05$), sự tương đồng giữa các kết quả kiểm tra ở 4 nội dung kiểm tra - đánh giá ($t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$) và kết quả xếp loại tổng hợp kỹ năng thực hành của đối tượng nghiên cứu ($\chi^2_{\text{tính}} < \chi^2_{\text{bảng}} = 5.991$ với $P > 0.05$) giữa phương pháp tự đánh giá và phương pháp đánh giá ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Lanh (2000), *Khái quát về dạy - học tích cực. Dạy - học tích cực trong đào tạo y học*. Nxb Y học, Hà Nội.
3. Lê Văn Lâm, Phạm Xuân Thành (2015), *Giáo trình Đo lường và Đánh giá thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: “Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tự đánh giá kỹ năng thực hành môn học GDTC cho SV Học viện Tài chính”. *Đề tài cơ sở cấp Học viện, Học viện Tài chính năm. 2024*

Ngày nhận bài: 22/9/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/11/2024.

Bảng 3. So sánh kỹ năng thực hành môn học GDTC của nam SV Học viện Tài chính giữa phương pháp tự đánh giá và phương pháp đánh giá ngoài (n=62)

Phương pháp đánh giá	Kết quả xếp loại của 2 phương pháp			Tổng
	Tốt	Khá	Trung bình	
Đánh giá ngoài	48	10	4	62
Tự đánh giá	48	8	6	62
Tổng	96	18	10	124
So sánh	$\chi^2_{\text{tính}} = 0.311 < \chi^2_{0.05} = 5.991$ với $P > 0.05$			

Bảng 4. So sánh kỹ năng thực hành môn học GDTC của nữ SV Học viện Tài chính giữa phương pháp tự đánh giá và phương pháp đánh giá ngoài (n=226)

Phương pháp đánh giá	Kết quả xếp loại của 2 phương pháp					Tổng
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
Đánh giá ngoài	80	90	30	16	10	226
Tự đánh giá	80	92	32	14	8	226
Tổng	160	182	62	30	18	452
So sánh	$\chi^2_{\text{tính}} = 0.268 < \chi^2_{0.05} = 5.991$ với $P > 0.05$					